

Số: /2022/QĐST-DS

B, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 776/2022/TLST-DS ngày 21/11/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Vũ Thị Bích H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khối 3, phường Hà Huy Tập, thành phố V, tỉnh N

Địa chỉ liên hệ: D1608, Jamila Khang Điền, Phú Hữu, TP T, H

- *Bị đơn:* **Ông Giòng Sau M**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Số 122/4, tổ 7, khu phố 1, phường A, TP B, Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Giòng Sau M phải thanh toán cho bà Vũ Thị Bích H số tiền 536.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Thời hạn thanh toán như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/12/2022 thanh toán số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đợt 2: Chậm nhất ngày 06/02/2023 thanh toán số tiền còn lại: 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng)

- Về án phí: Ông Giòng Sau M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.720.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm